

**CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS**

Địa chỉ: 31-33-35 Lê Anh Xuân, phường Bến Thành, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho quý IV năm 2016

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>75,309,489,216</b>	<b>83,899,265,754</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>33,400,556,636</b>	<b>49,096,292,478</b>
1. Tiền	111		23,533,285,029	2,088,897,421
2. Các khoản tương đương tiền	112		9,867,271,607	47,007,395,057
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>1,254,007,755</b>	<b>24,176,367,500</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	1,254,007,755	24,176,367,500
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>38,532,441,299</b>	<b>5,848,578,163</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	36,062,123,608	36,022,954,793
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	689,048,362	567,692,115
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	9,967,000,000	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6	28,809,891,455	6,282,043,082
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(36,995,622,126)	(37,024,111,827)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>39,688,908</b>	-
1. Hàng tồn kho	141		39,688,908	-
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>2,082,794,618</b>	<b>4,778,027,613</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	333,351,204	3,107,953,030
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		59,434,449	40,174,925
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.9	1,667,629,479	1,629,899,658
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		22,379,486	-

Cho quý IV năm 2016

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>4,349,204,957</b>	-
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>184,446,336</b>	-
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	184,446,336	-

này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

1

**CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS**

Địa chỉ: 31-33-35 Lê Anh Xuân, phường Bến Thành, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

	Nguyên giá	222		456,287,094		592,903,556
	Giá trị hao mòn lũy kế	223		(271,840,758)		(592,903,556)
2.	Tài sản cố định thuê tài chính	224		-		-
	Nguyên giá	225		-		-
	Giá trị hao mòn lũy kế	226		-		-
3.	Tài sản cố định vô hình	227	V.11	-		-
	Nguyên giá	228		43,000,000		43,000,000
	Giá trị hao mòn lũy kế	229		(43,000,000)		(43,000,000)
<b>III.</b>	<b>Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-		-
	Nguyên giá	231		-		-
	Giá trị hao mòn lũy kế	232		-		-
<b>IV.</b>	<b>Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		-		-
1.	Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-		-
2.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-		-
<b>V.</b>	<b>Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-		-
1.	Đầu tư vào công ty con	251		-		-
2.	Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-		-
3.	Đầu tư khác vào công ty khác	253		-		-
4.	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	254		-		-
5.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-		-
<b>VI.</b>	<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		4,164,758,621		-
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	-		-
2.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-		-
3.	Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-		-
4.	Tài sản dài hạn khác	268		4,164,758,621		-
	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>79,658,694,173</b>		<b>83,899,265,754</b>

Cho quý IV năm 2016

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>300</b>		<b>2,840,051,470</b>	<b>1,225,554,225</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>310</b>		<b>2,840,051,470</b>	<b>1,225,554,225</b>
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	167,938,732	6,009,106
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		13,951,000	2,796,000
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	888,107,357	135,103,416
4.	Phải trả người lao động	314		423,328,037	108,972,867
5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	133,083,634	-
6.	Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7.	Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8.	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.15	25,906,785	-
9.	Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	1,187,477,569	972,414,480
10.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11.	Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		258,356	-
13.	Quỹ bình ổn giá	323		-	258,356
14.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>330</b>		-	-
1.	Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2.	Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3.	Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4.	Phải trả dài hạn nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5.	Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6.	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-

này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất



**CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS**

Địa chỉ: 31-33-35 Lê Anh Xuân, phường Bến Thành, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

7. Phải trả dài hạn khác	337	-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339	-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340	-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342	-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343	-	-
Cho quý IV năm 2016		-	-

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>76,818,642,703</b>	<b>82,673,711,529</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.17</b>	<b>76,818,642,703</b>	<b>82,673,711,529</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		92,418,010,000	92,418,010,000
1a. Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		92,418,010,000	92,418,010,000
1b. Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		55,260,000	55,260,000
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		(4,714,059)	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		1,705,559,758	1,705,559,758
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(17,355,472,996)	(11,505,118,229)
11a. LNST chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		(11,505,118,229)	(11,733,785,737)
11b. LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(5,850,354,767)	228,667,508
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>79,658,694,173</b>	<b>83,899,265,754</b>

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 12 năm 2016

*(Handwritten signature and blue ink stamp of Công ty Cổ phần PGT Holdings)*

Nguyễn Thị Thanh Chi  
Người lập biểu

Nguyễn Thị Thanh Chi  
Kế toán trưởng

Kakazu Shogo  
Tổng giám đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS**

Địa chỉ: 31-33-35 Lê Anh Xuân, phường Bến Thành, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: ..... Fax: .....

**DN - BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH - QUÝ 4**

Chi tiêu	Mã chi tiêu	Thuyết minh	Quý này năm nay	Quý này năm trước	Số lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này (Năm nay)	Số lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này (Năm trước)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		3,007,363,160.00	847,309,948.00	3,444,082,327.00	6,013,928,592.00
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02					
<b>3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)</b>	<b>10</b>		<b>3,007,363,160.00</b>	<b>847,309,948.00</b>	<b>3,444,082,327.00</b>	<b>6,013,928,592.00</b>
4. Giá vốn hàng bán	11		3,169,546,422.00	788,888,771.00	5,015,192,591.00	5,783,700,657.00
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ(20=10-11)</b>	<b>20</b>		<b>(162,183,262.00)</b>	<b>58,421,177.00</b>	<b>(1,571,110,264.00)</b>	<b>230,227,935.00</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		1,057,508,557.00	673,353,729.00	2,734,107,774.00	3,761,665,651.00
7. Chi phí tài chính	22					
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23					
8. Phân lãi lỗ trong công ty liên doanh liên kết	24					
9. Chi phí bán hàng	25		2,626,855,349.00	830,383,214.00	469,051,165.00	136,931,919.00
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26		(1,731,530,054.00)	(98,608,308.00)	(4,470,104,919.00)	458,284,177.00
<b>11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh(30=20+(21-22)+24-(25+26))</b>	<b>30</b>		<b>(1,731,530,054.00)</b>	<b>(98,608,308.00)</b>	<b>(4,470,104,919.00)</b>	<b>228,667,508.00</b>
12. Thu nhập khác	31				502,750,344.00	94,284,955.00
13. Chi phí khác	32				375,950,344.00	323,901,624.00
<b>14. Lợi nhuận khác(40=31-32)</b>	<b>40</b>				<b>126,800,000.00</b>	<b>(229,616,669.00)</b>
<b>15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế(50=30+40)</b>	<b>50</b>		<b>(1,731,530,054.00)</b>	<b>(98,608,308.00)</b>	<b>(4,343,304,919.00)</b>	<b>228,667,508.00</b>
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51					
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52					
<b>18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp(60=50-51-52)</b>	<b>60</b>		<b>(1,731,530,054.00)</b>	<b>(98,608,308.00)</b>	<b>(4,343,304,919.00)</b>	<b>228,667,508.00</b>
18.1 Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61					
18.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62					
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu(*)	70		(187.36)	(10.67)	(469.96)	24.74
20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71					

*(Handwritten signature)*

Nguyễn Thị Thanh Chi  
Người lập biểu

Nguyễn Thị Thanh Chi  
Kế toán trưởng



Kakazu Shogo  
Tổng giám đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS**

Địa chỉ: 31-33-35 Lê Anh Xuân, phường Bến Thành, quận I, Tp. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho quý IV năm 2016

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho Quý IV năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Kỳ này	Kỳ trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(1,731,530,054)	1,002,606,228
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.10, V.1	(264,903,497)	(240,000,000)
- Các khoản dự phòng	03		(28,489,701)	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		-	-
- Chi phí lãi vay	06		-	(2,214,242,064)
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(2,024,923,252)	(1,451,635,836)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(36,899,500,887)	(7,616,627,864)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(39,688,908)	239,509,091
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		1,614,497,245	(370,656,236)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(1,390,156,779)	-
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(38,739,772,581)</b>	<b>(9,199,410,845)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.10, V.1	136,616,462	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	73,636,364
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.2	22,922,359,745	(85,117,500)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3	-	2,140,605,700
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>23,058,976,207</b>	<b>2,129,124,564</b>

Cho quý IV năm 2016

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)**

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

**CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS**

Địa chỉ: 31-33-35 Lê Anh Xuân, phường Bến Thành, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số tiền	
			Kỳ này	Kỳ trước
<b>III Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		(4,714,059)	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		-	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(20,028,700)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(4,714,059)</b>	<b>(20,028,700)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>		<b>(15,685,510,433)</b>	<b>(7,070,286,281)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>49,096,292,478</b>	<b>80,559,474,831</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>33,410,782,045</b>	<b>73,489,188,550</b>

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 12 năm 2016

Nguyễn Thị Thanh Chi  
Người lập biểu

Nguyễn Thị Thanh Chi  
Kế toán trưởng

Kakazu Shogo  
Tổng giám đốc





**CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS**

Địa chỉ: 31-33-35 Lê Anh Xuân, phường Bến Thành, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho Quý IV năm 2016

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho Quý 4 năm 2016

**1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY****1. Hình thức sở hữu vốn của Công ty mẹ:**

Công ty Cổ phần PGT Holdings hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0303527483 ngày 06 tháng 09 năm 2007, thay đổi lần gần nhất (lần thứ 09) ngày 19 tháng 02 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ của Công ty là 92.418.010.000 đồng.

Trụ sở hoạt động chính: 31 – 33 – 35 Lê Anh Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

**2. Lĩnh vực kinh doanh:**

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là thương mại, dịch vụ.

**3. Ngành nghề kinh doanh:**

Kinh doanh vận chuyển hành khách bằng xe buýt, xe taxi. Kinh doanh vận chuyển hành khách theo hợp đồng. Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô. Kinh doanh lữ hành nội địa, quốc tế. Kinh doanh nhà. Cho thuê văn phòng. Đại lý kinh doanh xăng dầu. Đại lý cung cấp dịch vụ bưu chính viễn thông. Đại lý mua bán ký gửi hàng hóa. Môi giới thương mại. Đại lý bán vé máy bay, tàu lửa, tàu thủy. Dịch vụ đại lý tàu biển, cung ứng tàu biển. Gia công cơ khí (không hoạt động tại trụ sở). Đào tạo dạy nghề. Cho thuê kho. Xây dựng dân dụng, công nghiệp. Xây dựng công trình giao thông. Khai thác cát, sỏi, đá xây dựng, đá lát đường khoáng sản. Mua bán gas, dầu nhớt các loại. Mua bán hàng nông lâm sản. Mua bán hàng thủy sản, lương thực, thực phẩm. Mua bán nguyên liệu ngành xăng dầu – công nghiệp – nông nghiệp. Mua bán vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất. Mua bán máy nổ, động cơ có máy nổ và phụ tùng linh kiện thay thế, ô tô. Mua bán ô tô. Bảo dưỡng và sửa chữa xe các loại. Thi công, cải tạo phương tiện giao thông cơ giới đường bộ. Khách sạn đạt tiêu chuẩn sao (không hoạt động tại trụ sở). Hoạt động của các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm (trừ cho thuê lại lao động). Dịch vụ cầm đồ. Cho thuê xe ô tô. Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng ( phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới, ...). Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (không thực hiện các hiệu ứng cháy nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh). Lập trình máy vi tính. Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính. Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính. Tư vấn du học.

**4. Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường:**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

**5. Cấu trúc tập đoàn:**

Công ty có Văn phòng đặt tại 31 – 33 – 35 Lê Anh Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh và có các công ty con sau đây:

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>	<i>Ngày kiểm soát công ty con</i>
Công ty TNHH MTV Vĩnh Đại Phát	L14-08B, Tầng 14, Tòa nhà Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh	100,00%	100,00%	03/02/2016



# CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

Địa chỉ: 31-33-35 Lê Anh Xuân, phường Bến Thành, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho quý IV năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Ngày kiểm soát công ty con
Công ty TNHH Vina Terrace Hotels	31- 33- 35 Lê Anh Xuân, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	100,00%	100,00%	05/03/2016

**Tổng số các công ty con: 2 (hai) công ty**

Trong đó:

Số lượng các công ty con được hợp nhất: 2 (hai) công ty

Số lượng các công ty con không được hợp nhất: 0 (không)

## II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

## III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo hướng dẫn của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### 2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Otran Logistics được lập trên cơ sở Báo cáo tài chính riêng của Công ty Cổ phần Otran Logistics và Báo cáo tài chính của 02 Công ty con do Công ty sở hữu và nắm quyền kiểm soát. Quyền kiểm soát tồn tại trên cơ sở quyền lực trực tiếp hay gián tiếp, quy định các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp để thu được lợi nhuận từ các hoạt động kinh doanh. Báo cáo tài chính của các công ty con sẽ tổng hợp từ ngày sự kiểm soát bắt đầu hiệu lực cho đến ngày kết thúc hiệu lực kiểm soát.



# CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

Địa chỉ: 31-33-35 Lê Anh Xuân, phường Bến Thành, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho quý IV năm 2016

### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Lợi ích cổ đông không kiểm soát được trình bày trong Bảng cân đối kế toán hợp nhất thành một chỉ tiêu riêng thuộc phần vốn chủ sở hữu của Công ty. Phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất của Công ty cũng phải được trình bày thành chỉ tiêu riêng biệt trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong giá trị tài sản thuần của các Công ty con hợp nhất bao gồm: Lợi ích cổ đông không kiểm soát tại ngày mua được xác định theo giá trị hợp lý tài sản thuần của công ty con tại ngày mua, lợi ích cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày mua đến đầu kỳ báo cáo và lợi ích cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu phát sinh trong kỳ báo cáo. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

#### 3. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

#### 4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho là dự phòng phần giá trị bị tổn thất của hàng tồn kho bị giảm giá trị so với giá trị ghi sổ, điều kiện lập dự phòng theo hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính ban hành và thông tư 89/2014/TT-BTC hướng dẫn bổ sung thông tư số 228/2009/TT-BTC về điều kiện lập dự phòng.

#### 5. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ trừ dự phòng cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi là dự phòng phần giá trị bị tổn thất của các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán, nợ phải thu chưa quá hạn nhưng có thể không đòi được do khách nợ không có khả năng thanh toán, điều kiện lập dự phòng theo hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính ban hành và thông tư 89/2014/TT-BTC hướng dẫn bổ sung thông tư số 228/2009/TT-BTC về điều kiện lập dự phòng.

#### 6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo giá gốc, được điều chỉnh sửa đổi bổ sung theo quy định tại Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

Loại tài sản cố định

Máy móc và thiết bị

Số năm

06

#### 7. Tài sản cố định vô hình



# CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

Địa chỉ: 31-33-35 Lê Anh Xuân, phường Bến Thành, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho quý IV năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc, được điều chỉnh sửa đổi bổ sung theo quy định tại Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

### **Phần mềm máy tính**

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao trong 03 năm.

## **8. Đầu tư tài chính**

Các khoản đầu tư tài chính được kế toán theo phương pháp giá gốc. Theo đó, các khoản đầu tư chỉ được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, sau đó không được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của Công ty mẹ trong tài sản thuần của bên nhận đầu tư. Công ty mẹ chỉ hạch toán vào thu nhập trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khoản được chia từ lợi nhuận thuần lũy kế của bên nhận đầu tư phát sinh sau ngày đầu tư. Các khoản khác mà Công ty mẹ nhận được ngoài lợi nhuận được chia được coi là phần thu hồi các khoản đầu tư và được ghi nhận là khoản giảm trừ giá gốc khoản đầu tư.

Các khoản đầu tư tài chính tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua khoản đầu tư đó được coi là "tương đương tiền";
- Có thời hạn thu hồi vốn không quá 01 năm hoặc trong 01 chu kỳ kinh doanh được phân loại là "tài sản ngắn hạn";
- Có thời hạn thu hồi vốn trên 01 năm hoặc trên 01 chu kỳ kinh doanh được phân loại là "tài sản dài hạn" (các khoản đầu tư tài chính dài hạn).

Các khoản đầu tư tài chính dài hạn:

- Công ty con là công ty mà Công ty mẹ có quyền chi phối các chính sách và hoạt động nhằm thu được lợi ích kinh tế từ hoạt động kinh doanh;
- Các khoản góp vốn liên doanh là thỏa thuận trên cơ sở ký kết hợp đồng mà theo đó Công ty mẹ và các bên tham gia thực hiện hoạt động kinh tế trên cơ sở đồng kiểm soát. Cơ sở đồng kiểm soát được hiểu là việc đưa ra các quyết định mang tính chiến lược liên quan đến các chính sách hoạt động và tài chính của đơn vị liên doanh phải có sự đồng thuận của các bên đồng kiểm soát;
- Công ty liên kết là một công ty mà Công ty mẹ có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty mẹ. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách và hoạt động của bên đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này;
- Các khoản đầu tư dài hạn khác bao gồm các khoản đầu tư cổ phiếu, góp vốn vào các đơn vị khác với tỷ lệ nhỏ hơn 20% vốn điều lệ của công ty nhận đầu tư, các khoản cho vay và đầu tư dài hạn khác. Các khoản đầu tư này được phản ánh theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá đầu tư được lập vào thời điểm cuối kỳ kế toán là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường của chúng tại thời điểm lập dự phòng. Việc trích lập và hoàn nhập các khoản dự phòng giảm giá đầu tư được thực hiện theo Thông tư 89/2013/TT-BTC ngày 28/6/2013 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung Thông tư 228/2009/TT-BTC ban hành ngày 07/12/2009.

## **9. Chi phí trả trước dài hạn**

Các khoản chi phí trả trước dài hạn là các khoản chi phí được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty mẹ với thời hạn trên 01 năm. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng ước tính. Cụ thể:

### **Công cụ, dụng cụ**

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

303  
CƠ  
CƠ  
T HC  
PHỐ



# CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

Địa chỉ: 31-33-35 Lê Anh Xuân, phường Bến Thành, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho quý IV năm 2016

### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### *Chi phí trả trước dài hạn khác*

Chi phí trả trước dài hạn được phân bổ theo thời gian hữu dụng của chi phí. Thời gian phân bổ được xác định theo tính chất chi phí.

#### 10. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

#### 11. Nguồn vốn kinh doanh

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

#### 12. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

#### 13. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% trên thu nhập chịu thuế

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

#### 14. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối kỳ.

Chênh lệch tỷ giá trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

#### 15. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ.

#### 16. Tài sản tài chính

##### *Phân loại tài sản tài chính*

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

*Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.*

Tài sản tài chính được phân loại và ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.



## CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

Địa chỉ: 31-33-35 Lê Anh Xuân, phường Bến Thành, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho quý IV năm 2016

#### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

##### *Các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn*

Các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính không phải sinh có giá trị thanh toán cụ thể hoặc có thể xác định được và có ngày đáo hạn cụ thể mà công ty có ý định chắc chắn và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

##### *Các khoản cho vay và phải thu*

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phải sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

##### *Tài sản tài chính sẵn sàng để bán*

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính không phải sinh được xác định là có sẵn để bán hoặc không được phân loại là tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh, các khoản đầu tư đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu.

##### *Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:*

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phải sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phải sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

##### *Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính*

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua, chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

#### 17. **Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu**

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

##### **Nợ phải trả tài chính**

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

##### *Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh*

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phân ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

##### *Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:*

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phải sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phải sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

##### *Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ*

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất

46  
TY  
IN  
VQ  
HI



## CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

Địa chỉ: 31-33-35 Lê Anh Xuân, phường Bến Thành, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho quý IV năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất** (tiếp theo)

chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

#### *Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính*

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

#### **Công cụ vốn chủ sở hữu**

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

#### **18. Bù trừ các công cụ tài chính**

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận;
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

#### **19. Bên liên quan**

Việc trình bày mối quan hệ với các bên liên quan và các giao dịch giữa doanh nghiệp với các bên liên quan được thực hiện theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 26 “Thông tin về các bên liên quan” được ban hành và công bố theo Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư 161/2007/TT-BTC “Hướng dẫn thực hiện mười sáu (16) chuẩn mực kế toán ban hành theo Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31/12/2001, Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31/12/2002 và Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính” ban hành ngày 31/12/2007. Cụ thể:

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các trường hợp được coi là bên liên quan: Các doanh nghiệp – kể cả công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết – các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung kiểm soát với Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những chức trách quản lý chủ chốt như Tổng giám đốc, viên chức của Công ty, những thành viên thân cận trong gia đình của các cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được gọi là bên liên quan.

Trong việc xem xét mối quan hệ của từng bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý chứ không phải là hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VII.3.

#### **20. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với các cổ phiếu phổ thông được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông với số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ. Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng việc điều chỉnh lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông và số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành do ảnh hưởng của các cổ phiếu phổ thông có tiềm năng suy giảm bao gồm trái phiếu chuyển đổi và quyền chọn cổ phiếu.

## **V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**

Đơn vị tính: VND



**CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS**

Địa chỉ: 31-33-35 Lê Anh Xuân, phường Bến Thành, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho quý IV năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	3.118.581.464	930.938.254
Tiền gửi ngân hàng	20.414.703.565	1.157.959.167
Tương đương tiền (*)	9.687.271.607	47.007.395.057
<b>Cộng</b>	<b>33.400.556.636</b>	<b>49.096.292.478</b>

(\*) Tiền gửi tiết kiệm VND tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn - CN Công Quỳnh, kỳ hạn 01 tháng với mức lãi suất 5,5%/năm (riêng Hợp đồng số 150603/HDTG-SCG.CNCQ.16 lãi suất 5,2%/năm) theo các hợp đồng sau:

<u>Số hợp đồng</u>	<u>Ngày hợp đồng</u>	<u>Số tiền</u>
010901/HDTG-SGB.CNCQ.16	01/09/2016	5.067.271.607
201202/HDTG-SGB.CNCQ.16	20/12/2016	2.000.000.000
151201/HDTG-SGB.CNCQ.16	15/12/2016	2.800.000.000
<b>Cộng</b>		<b>9.687.271.607</b>

**2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Ngắn hạn	1.254.007.755	-	24.176.367.500	-
Tiền gửi có kỳ hạn (*)	1.254.007.755	-	24.176.367.500	-
<b>Cộng</b>	<b>1.254.007.755</b>	<b>-</b>	<b>24.176.367.500</b>	<b>-</b>

**(\*) Chi tiết**

	<u>Số cuối kỳ</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Chi nhánh Sài Gòn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xăng Dầu Petrolomex - PGD Lê Văn Sỹ <sup>(1)</sup>	1.254.007.755	-
<b>Cộng</b>	<b>1.254.007.755</b>	<b>-</b>

(1) Tiền gửi có kỳ hạn tại Chi nhánh Sài Gòn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xăng Dầu Petrolomex - PGD Lê Văn Sỹ, kỳ hạn 01 năm, lãi suất 6.6%/năm theo hợp đồng sau:

<u>Số hợp đồng</u>	<u>Ngày hợp đồng</u>	<u>Số tiền</u>
07.2013/LVS PGB	21/06/2013	1.254.007.755
<b>Cộng</b>		<b>1.254.007.755</b>

**3. Phải thu khách hàng****Phải thu khách hàng ngắn hạn**

	<u>30/6/2016</u>	<u>31/12/2015</u>
Công ty Cổ phần Tập đoàn Hiệp Đồng Tâm	27.855.320.000	27.855.320.000
DNTN Gara Sửa chữa Ô tô Khánh Ngọc	5.207.287.675	5.207.287.675
Công ty TNHH Hoàng Đạt	1.194.873.000	1.194.873.000
Công ty TNHH Xây dựng Sản xuất Thương mại Lê Hoàn	561.919.900	561.919.900
Công ty Cổ phần Tân Tân	297.747.182	297.747.182
Các khách hàng khác	942.144.666	905.807.036
<b>Cộng</b>	<b>36.062,123,608</b>	<b>36.022.954.793</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS**

Địa chỉ: 31-33-35 Lê Anh Xuân, phường Bến Thành, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho quý IV năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****4. Trả trước cho người bán***Trả trước cho người bán ngắn hạn*

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Công ty TNHH Hoa Lâm Japan	535.920.000	535.920.000
- Các đối tượng khác	153.128.362	31.772.115
<b>Cộng</b>	<b>689.048.362</b>	<b>567.692.115</b>

**5. Phải thu về cho vay ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Ông MAMADA AKIO <sup>(1)</sup>	7.814.000.000			
Công ty TNHH Wacontre <sup>(2)</sup>	2.153.000.000	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>9.967.000.000</b>			

<sup>(1)</sup>Theo hợp đồng vay số 01/2016/PGT-MAMADA ngày 30 tháng 12 năm 2016. Số tiền 8.000.000.000 VND. Thời hạn cho vay 90 ngày. Lãi suất cho vay 0.5%/tháng.

<sup>(2)</sup>Theo hợp đồng vay số 012016/HDCV/PGT-VO ngày 04 tháng 03 năm 2016. Số tiền 2.153.000.000 VND. Thời hạn cho vay 360 ngày. Lãi suất cho vay 7,2%.

**6. Phải thu khác***Phải thu khác ngắn hạn*

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Tạm ứng</i>	30.023.261	-	48.269.475	-
<i>Các khoản ký quỹ, ký cược</i>	3.000.000.000	-	3.000.000.000	-
- Công Ty Cổ Phần Hiệp Thành An	3.000.000.000	-	3.000.000.000	-
<b>Phải thu khác</b>		<b>1.007.809.303</b>	<b>3.233.773.607</b>	<b>1.044.239.918</b>
- Phải thu ông Urasaki Ken	11.000.000.000	-	-	-
- Bà Nguyễn Thị Ngọc Thùy	8.000.000.000	-	-	-
- Bà Đỗ Thị Kim Hồng	1.560.000.000	-	-	-
- Hợp tác kinh doanh với Công ty Wacontre	3.700.000.000	-	-	-
- Phải thu tiền bồi thường của Nguyễn Hoàng Giang	264.178.662	264.178.662	264.178.662	264.178.662
- Phải thu khác	805.941.892	743.630.641	944.594.945	780.061.256
<b>Cộng</b>	<b>28,809,891,455</b>	<b>1.007.809.303</b>	<b>6.282.043.082</b>	<b>1.044.239.918</b>

**7. Nợ xấu**

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị có thể thu hồi được</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị có thể thu hồi được</u>
	Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu			



**CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS**

Địa chỉ: 31-33-35 Lê Anh Xuân, phường Bến Thành, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho quý IV năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

hồi	36.995.622.126			
		21.528.000	37.024.111.827	-
<i>Công ty Cổ phần Tập Đoàn Hiệp Đồng Tâm</i>	27.855.320.000	-	27.855.320.000	-
<i>Doanh nghiệp tư nhân Gara Sửa chữa Ô tô Khánh Ngọc</i>	5.207.287.675	-	5.207.287.675	-
<i>Công ty TNHH Hoàng Đạt</i>	1.194.873.000	-	1.194.873.000	-
<i>Công ty TNHH Xây dựng Sản xuất Thương mại Lê Hoàn</i>	561.919.900	-	561.919.900	-
<i>Công ty Cổ phần Tân Tân</i>	297.747.182		297.747.182	
<i>Các khách hàng khác</i>	1.878.8474.369	21.528.000	1.906.964.070	-
Thông tin về các khoản tiền phạt, phải thu về lãi trả chậm... phát sinh từ các khoản nợ quá hạn nhưng không được ghi nhận doanh thu	-	-	-	-
Khả năng thu hồi nợ phải thu quá hạn	-	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>36.995.622.126</b>	<b>21.528.000</b>	<b>37.024.111.827</b>	<b>-</b>

**8. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa	1.667.629.479	1.629.899.658
<b>Cộng</b>	<b>1.667.629.479</b>	<b>1.629.899.658</b>

**9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
<b>Nguyên giá</b>				
Số đầu năm				
	225.665.367	335.389.189	31.849.000	592.903.556
Tăng trong kỳ	232.182.727		-	232.182.727
<i>Mua sắm mới</i>	232.182.727	-	-	232.182.727
Giảm trong kỳ	(33.410.000)	(335.389.189)	-	(368.799.189)
<i>Thanh lý, nhượng bán</i>	(33.410.000)	(335.389.189)		(368.799.189)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>424.438.094</b>	<b>-</b>	<b>31.849.000</b>	<b>456.287.094</b>
<i>Trong đó:</i>				
<i>Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng</i>	225.665.367	-	31.849.000	257.514.367
<b>Giá trị hao mòn</b>				
Số đầu năm	225.665.367	335.389.189	31.849.000	592.903.556



**CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS**

Địa chỉ: 31-33-35 Lê Anh Xuân, phường Bến Thành, quận I, Tp. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho quý IV năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Tăng trong kỳ	11.518.714	-	8.376.011	19.894.725
Khấu hao trong kỳ	11.518.714		8.376.011	19.894.725
Giảm trong kỳ	(5.568.334)	(335.389.189)	-	(340.957.523)
Thanh lý, nhượng bán	(5.568.334)	(335.389.189)		(340.957.523)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>231.615.717</b>	<b>-</b>	<b>46.155.241</b>	<b>185.460.476</b>
<b>Giá trị còn lại</b>				
Số đầu năm	-	-	-	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>231.615.717</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>185.460.476</b>

**10. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

Là phần mềm máy vi tính.

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Số đầu năm	43.000.000	43.000.000	-
Giảm trong kỳ	-	-	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>43.000.000</b>	<b>43.000.000</b>	<b>489.430.000</b>

**11. Phải trả người bán***Phải trả người bán ngắn hạn*

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
* Các nhà cung cấp khác	167.938.732	167.938.732	6.009.106	6.009.106
<b>Cộng</b>	<b>167.938.732</b>	<b>167.938.732</b>	<b>6.009.106</b>	<b>6.009.106</b>

**12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
- Thuế giá trị gia tăng	284.854.375	284.854.375	-	-
- Thuế thu nhập cá nhân	637.396.705	637.396.705	135.103.416	135.103.416
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	274.139.216	274.139.216	-	-
<b>Cộng</b>	<b>1.196.390.296</b>	<b>1.196.390.296</b>	<b>135.103.416</b>	<b>135.103.416</b>

**Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

**Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

**13. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Trích trước chi phí thuê mặt bằng	0	-





**CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS**

Địa chỉ: 31-33-35 Lê Anh Xuân, phường Bến Thành, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho quý IV năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Cộng</b>	<b>0</b>	<b>-</b>
<b>14. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn</b>		
	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Lãi cho vay Công ty TNHH Wacontre	25.906.785	-
<b>Cộng</b>	<b>25.906.785</b>	<b>-</b>

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng	Giá trị	Số có khả năng
		trả nợ		trả nợ
Phải trả cổ tức	635.307.570	635.307.570	635.800.570	635.800.570
Phải trả thù lao Hội đồng Quản trị	221.786.505	221.786.505	270.816.000	270.816.000
Phải trả ngắn hạn khác	18.919.333	18.919.333	65.797.910	65.797.910
<b>Cộng</b>	<b>876.013.408</b>	<b>876.013.408</b>	<b>972.414.480</b>	<b>972.414.480</b>

**Phải trả ngắn hạn khác với các bên liên quan**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng	Giá trị	Số có khả năng
		trả nợ		trả nợ
Trả thù lao Hội đồng Quản trị	221.786.505	221.786.505	270.816.000	270.816.000
<b>Cộng</b>	<b>221.786.505</b>	<b>221.786.505</b>	<b>270.816.000</b>	<b>270.816.000</b>

**16. Vốn chủ sở hữu****Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm nay	92.418.010.000	55.260.000	1.705.559.758	(11.506.470.789)	82.672.358.969
Lợi nhuận trong kỳ nay	-	-	-	(5.872.770.425)	(5.872.770.425)
<b>Số dư cuối kỳ này</b>	<b>92.418.010.000</b>	<b>55.260.000</b>	<b>1.705.559.758</b>	<b>(17.379.241.214)</b>	<b>76.799.588.544</b>

**Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu**

	Kỳ này
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	
- Vốn góp đầu năm	92.418.010.000
- Vốn góp tăng trong kỳ	-
- Vốn góp giảm trong kỳ	-
- Vốn góp cuối năm	92.418.010.000

**Cổ phiếu**



**CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS**

Địa chỉ: 31-33-35 Lê Anh Xuân, phường Bến Thành, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho quý IV năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	9.240.705	9.241.801
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	9.240.705	9.241.801
- Cổ phiếu phổ thông	9.240.705	9.241.801
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	9.240.705	9.241.801
- Cổ phiếu phổ thông	9.240.705	9.241.801

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Đơn vị tính: VND

**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Doanh thu cung cấp dịch vụ khách sạn	3.007.363.160	5.081.418.644
Doanh thu cung cấp dịch vụ khác	-	-
<b>Doanh thu thuần</b>	<b><u>3.007.363.160</u></b>	<b><u>5.081.418.644</u></b>

**2. Giá vốn hàng bán**

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Giá vốn cung cấp dịch vụ khách sạn (*)	3.169.546.422	4.880.300.014
Giá vốn cung cấp dịch vụ khác	-	-
<b>Cộng</b>	<b><u>3.169.546.422</u></b>	<b><u>4.880.300.014</u></b>

**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng	914.911.896	2.140.605.700
Lãi cho vay	98.142.525	-
Lãi hoạt động tài chính	60.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b><u>1.057.508.557</u></b>	<b><u>2.140.605.700</u></b>

**4. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Chi phí quản lý doanh nghiệp	2.626.855.349	1.814.209.996
<b>Cộng</b>	<b><u>2.626.855.349</u></b>	<b><u>1.814.209.996</u></b>

**5. Chi phí khác**

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Chi phí khác	-	323.901.624
<b>Cộng</b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>323.901.624</u></b>

**6. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**



**CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS**

Địa chỉ: 31-33-35 Lê Anh Xuân, phường Bến Thành, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho quý IV năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

	<b>Kỳ này</b>	<b>Kỳ trước</b>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	<b>(1.731.530.054)</b>	(2.329.058.769)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	<b>(1.731.530.054)</b>	(2.329.058.769)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	9.241.801	9.241.801
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>(252)</b>	<b>(252)</b>

**VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****1. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán**

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán cần trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

**2. Thông tin so sánh**

Thông tin so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính giữa niên độ cho 06 tháng đầu năm 2015 và Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS).

**3. Giao dịch với các bên liên quan*****Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan***

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc, Kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan trong kỳ như sau:

	Đơn vị tính: VND
	<b>Kỳ này</b>
Thu nhập của Giám đốc	416.256.923
Thù lao Hội đồng quản trị	78.000.000
	<b>494.256.923</b>

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	Số cuối kỳ	Đơn vị tính: VND	Số đầu năm
Phải trả thù lao Hội đồng Quản trị	221.729.600		270.816.000
<b>Cộng nợ phải thu</b>	<b>221.729.600</b>		<b>270.816.000</b>

**4. Thông tin khả năng hoạt động liên tục**

Báo cáo tài chính này lập trên cơ sở hoạt động liên tục.

**5. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính**

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài

chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.



## CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

Địa chỉ: 31-33-35 Lê Anh Xuân, phường Bến Thành, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho quý IV năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu được đánh giá dựa trên các thông tin như lãi suất, rủi ro, khả năng trả nợ và tính chất rủi ro liên quan đến khoản nợ. Trên cơ sở đánh giá này Công ty ước tính dự phòng cho phần có khả năng không thu hồi được.

#### 6. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

##### *Phải thu khách hàng*

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

##### *Tiền gửi ngân hàng*

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

#### 7. Rủi ro thanh toán

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

#### 8. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

##### *Rủi ro ngoại tệ*

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty có phát sinh giao dịch mua dịch vụ bằng USD do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với tỷ giá hối đoái vì rủi ro do thay đổi tỷ giá hối đoái tại ngày lập báo cáo là không đáng kể.



## CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

Địa chỉ: 31-33-35 Lê Anh Xuân, phường Bến Thành, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho quý IV năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

#### *Rủi ro lãi suất*

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn và các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

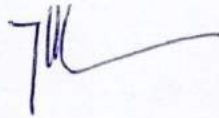
Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì rủi ro do thay đổi lãi suất tại ngày lập báo cáo là không đáng kể.

#### 9. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ nội bộ của Công ty.

Kết quả kinh doanh bao gồm các khoản có liên quan trực tiếp đến bộ phận và các khoản có thể phân bổ được trên một cơ sở hợp lý. Các khoản không phân bổ được bao gồm các tài khoản tạo thu nhập và doanh thu, các khoản vay chịu lãi, và chi phí chung của Công ty.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 12 năm 2016



Nguyễn Thị Thanh Chi  
Người lập biểu

Nguyễn Thị Thanh Chi  
Kế toán trưởng

